

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 3 năm 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên, ông Giàng A Vư

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh P V H, sinh năm: ...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Có mặt

Bị đơn: Chị P T P sinh năm: ..

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chang Thanh Bình – Chủ tịch UBND xã. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là anh P V H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị T có đăng ký kết hôn với nhau ngày 17/02/2003, có giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã B cấp, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do chị T ghen tuông vô cớ, thường xuyên mắng chửi và đay nghiến anh H, anh H làm gì thì chị T cũng đến phá, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được. Anh H không còn tình cảm với chị T nữa nên quyết định ly hôn với vợ chị T. Ngày 12/12/2023 anh P V H có đơn bổ sung đơn khởi kiện như sau: Do vào ngày 17/02/2003 anh H và chị T đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã B, huyện

Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, anh H chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định, nên anh có yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị T tại giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 17/02/2003 của UBND xã B.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung, tên là P X N, sinh ngày ..; P C T, sinh ngày ... Hiện tại thì cháu N đã trên 18 tuổi, có đủ khả năng để nuôi sống bản thân, không bị khuyết điểm về thể chất và tinh thần nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với cháu. Quá trình giải quyết vụ án anh H muốn chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T đến khi 18 tuổi. Tuy nhiên, **tại phiên tòa anh H nhất trí cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.**

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị T tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là chị P T T trình bày: Việc chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng như lời khai của anh H. Sau khi chung sống với nhau thì anh chị vẫn chung sống hạnh phúc, không có xảy ra mâu thuẫn gì, tuy nhiên đến khoảng 03 đến 04 năm nay thì anh H có người phụ nữ khác nên mới muốn ly hôn với chị T, anh chị có xảy ra đánh, cãi, chửi nhau, hiện tại anh H và chị T không còn chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2023 cho đến nay. Nếu anh H muốn ly hôn thì chị không nhất trí. Về con chung, đối với cháu N thì chị nhất trí với ý kiến của anh H, còn cháu T thì chị có nguyện vọng muốn được nuôi cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị T không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã B trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Anh H và chị T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 17/02/2003 tại Ủy ban nhân dân xã B, có được thể hiện trong sổ đăng ký kết hôn của xã, tuy nhiên hồ sơ đăng ký kết hôn của anh H và chị T đã không còn lưu trữ tại UBND xã, do trụ sở UBND xã chuyển trụ sở nên đã bị thất lạc, không hiểu lý do tại sao cán bộ thực hiện ngày trước lại đăng ký kết hôn cho anh H khi anh H chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định. UBND xã cũng nhất trí với yêu cầu của anh H là hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh H và chị T theo giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 17/02/2003.

Tòa án cũng đã tiên hành lấy ý kiến của cháu P C T. Nguyện vọng của cháu T là sau khi bố mẹ ly hôn thì cháu muốn được ở cùng mẹ.

Qua nội dung xác minh tại địa phương và lấy lời khai của bố đẻ anh H thì nhận thấy anh H và chị T chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, xung đột nghiêm trọng, nguyên nhân là do hai vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cách làm ăn, sinh hoạt, từ đó xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện tại anh chị đã ly thân từ tháng 10/2023.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét

xử và thụ ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn đều có mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 11, 12, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b Khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối cao – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Bộ Tư pháp; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh P V H và chị P T T, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa hai anh chị; Về con chung: Do cháu P X N hiện nay đã trên 18 tuổi, không bị khuyết tật về thể chất và tinh thần, có thể tự nuôi sống bản thân, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết; Còn đối với cháu P C T thì giao cháu cho chị P T T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: **Anh P V H** có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa anh và chị P T T, anh H cũng có đơn bổ sung đơn khởi kiện là đề nghị hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị T. Anh H và chị T đều đăng ký hộ khẩu tại bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay anh H và chị T đều có mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/02/2003, tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Anh H và chị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Tại thời điểm đăng ký kết hôn anh H chưa đủ tuổi theo quy định của pháp luật, anh H mới chỉ 16 tuổi 8 tháng 14 ngày, đã vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000. Như vậy đây là thuộc trường hợp

hủy kết hôn trái pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H và chị T chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do vợ chồng ghen tuông nhau, xúc phạm đánh cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng căng thẳng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H. Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh H và chị T theo giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 17/02/2003 của UBND xã B theo quy định tại Điều 16 Luật hôn nhân gia đình năm 2000. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa hai anh chị.

Về con chung: Anh H và chị T có 02 con chung, tên là P X N, sinh ngày ..; P C T, sinh ngày ... Hiện tại thì cháu N đã trên 18 tuổi, có đủ khả năng để nuôi sống bản thân, không bị khuyết điểm về thể chất và tinh thần nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với cháu, Tòa án không xem xét; Anh H và chị T cũng thống nhất giao cháu T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cháu T có nguyện vọng được ở cùng mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, xét về điều kiện, hoàn cảnh, để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Đối với UBND xã B cũng nhất trí với đề nghị của anh H là hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh H và chị T theo giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 17/02/2003. Do tại thời điểm đăng ký kết hôn, không rõ lý do tại sao cán bộ thực hiện lại đăng ký kết hôn cho anh H và chị T khi biết anh H không đủ tuổi để đăng ký kết hôn theo quy định.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Các Điều 11, 12, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh P V H và chị P T T tại giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 17/02/2003 của UBND xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị T.

Về con chung: Giao cháu P C T, sinh ngày .. cho chị P T T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh H được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản: Anh H và chị T tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ với số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số 0000364 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ. Xác nhận anh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ này tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Dương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá